

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS- ST

Ngày: 11 - 8 - 2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vây

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST –DS ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: 02 đường L, phường T, quận B, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T - Tổng Giám Đốc ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T là Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh tham gia tố tụng.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Mai Trường Y – Phó giám đốc.

Trụ sở chi nhánh: Khóm a, Phường b, Thành Phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông **Phạm Văn Q**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ nơi làm việc: ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 22/05/2020, ông Phạm Văn Q có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng N - Chi nhánh Số 1 Trà Vinh theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV 202001218.

Số tiền vay: 430.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi triệu đồng).

- Ngày vay: 22/05/2020

- Hạn trả cuối cùng: 22/05/2025

Trong quá trình vay vốn ông Phạm Văn Q đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng N- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh, cụ thể do không thực hiện trả lãi và gốc đúng hạn, Ngân hàng N- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh đã cử cán bộ đến đôn đốc nhiều lần nhưng ông Phạm Văn Q vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

- **Do đó** Ngân hàng N- Chi nhánh Số 1 Trà Vinh đã chuyển toàn bộ dư nợ ông Phạm Văn Q sang nợ quá hạn.

Dư nợ hiện tại: 115.059.134 đồng (Một trăm mười lăm triệu, năm mươi chín ngàn, một trăm ba mươi bốn đồng). Tiền lãi tính đến ngày 11/08/2023 là 10.292.328 đồng (Mười triệu, hai trăm chín mươi hai ngàn, ba trăm hai mươi tám đồng).

- Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Phạm Văn Q trả nợ cho Ngân hàng số tiền 115.059.134 đồng . Tiền lãi tính đến ngày 11/08/2023 là 10.292.328 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 125.351.462 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi hai đồng). Ngoài ra buộc ông Phạm Văn Q còn phải chịu trả tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán nợ gốc nói trên với lãi suất theo hợp đồng tín dụng.

Theo bản tự khai ngày 07/8/2023, bị đơn ông Phạm Văn Q trình bày: Tổng số tiền gốc và lãi ông còn nợ lại phía Ngân hàng N- Chi nhánh số 1 Trà Vinh, tính đến ngày 07/8/2023 là 125.232.926 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, chín trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó, số nợ gốc là: 115.059.134 đồng số nợ lãi là 10.173.792 đồng. Ông đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[3] Căn cứ nội dung hợp đồng tín dụng 7401-LAV-202001218, ngày 22/05/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N với ông Phạm Văn Q và chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 115.059.134 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 115.059.134 đồng và tiền lãi đến ngày 07/8/2023 là 10.173.792 đồng. Theo thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng, tiền lãi được tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2023 là 10.292.328 đồng.

Do đó nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện bị đơn Phạm Văn Q yêu cầu thanh toán 125.351.462 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 227; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

Buộc bị đơn ông Phạm Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 125.351.462 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi một ngàn, bốn trăm sáu mươi hai đồng). Trong đó, số nợ gốc là 115.059.134 đồng, nợ lãi tính đến ngày 11/8/2023 là 10.292.328 đồng

Kể từ ngày 12/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202001218, ngày 22/05/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh số 1 Trà Vinh với ông Phạm Văn Q.

Buộc ông Phạm Văn Q phải chịu 6.267.573 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015418 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang